

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 01, đường Lưu Văn Liệt, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Mã số thuế: 1501157726 Email: bqldagt@vinhlong.gov.vn
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Cầu Rạch Bàn trên ĐH.22, huyện Mỏ Cày Nam.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Xã thành thới, tỉnh Vĩnh Long. Được xác định trong Bản vẽ số: Theo Bản vẽ thiết kế thi công xây dựng công trình đã thẩm định.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 360 ngày kể từ ngày theo lệnh khởi công
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 360 ngày kể từ ngày theo lệnh khởi công
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. - Điều kiện cụ thể của hợp đồng. - Điều kiện chung của hợp đồng. - Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật. - Biên bản thương thảo hợp đồng, các văn bản sửa đổi, bổ sung bằng văn bản.

	<ul style="list-style-type: none"> - Các phụ lục của hợp đồng. - Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 8% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm là 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện của nhà thầu hết hiệu lực ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hợp đồng kết thúc hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 8.2(d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8(a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 10 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
E-ĐKC 9.3	<p>Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ:</p>
E-ĐKC 11.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20 % giá hợp đồng</p>
E-ĐKC 11.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ Phải đảm bảo về năng lực hoạt động xây dựng theo Quy định của pháp luật hiện hành.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với</p>

	người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu....
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Cầu Rạch Bần trên ĐH.22, huyện Mỏ Cày Nam.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Sau khi các bên ký hợp đồng thi công xây dựng và bàn giao mặt bằng thi công.
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày, kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian nêu trên thì việc tranh chấp được giải quyết theo cơ chế như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bất kỳ bên nào cũng đều có quyền đề nghị Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết; thủ tục giải quyết tranh chấp tại Trọng tài hoặc Tòa án được thực hiện theo quy định của pháp luật; + Thời hạn đề nghị Trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của các bên bị xâm phạm; + Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: Là ngày ghi trong Lệnh/Thông báo khởi công. - Ngày hoàn thành dự kiến: Là ngày có biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng được các bên ký kết.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 10 ngày kể từ ngày có sự thay đổi về tiến độ. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 74.012.000 VNĐ
E-ĐKC 30.7	<p>Các trường hợp khác: An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:</p> <p>Để thực hiện các công việc liên quan đến đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, Nhà thầu phải nộp một khoản tiền trị giá 100.000.000 đồng vào tài khoản số do Chủ đầu tư quản lý trong vòng 07 ngày làm việc sau khi nhận được tiền tạm ứng của Chủ đầu tư. Trường hợp Nhà thầu chậm hoặc không thực hiện và bị Chủ đầu tư</p>

	<p>nhắc nhở bằng văn bản thì xem như Nhà thầu vi phạm thỏa thuận hợp đồng, khi đó Chủ đầu tư sẽ tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.</p> <p>Trong quá trình thi công, khi Chủ đầu tư hoặc tư vấn giám sát yêu cầu Nhà thầu thực hiện các công việc liên quan đến đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, nhưng Nhà thầu chậm hoặc không thực hiện thì Chủ đầu tư sẽ chủ động thuê bên thứ ba thực hiện và thanh toán từ khoản tiền tạm giữ nêu trên. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí mà Chủ đầu tư đã sử dụng cho công việc này.</p> <p>Nếu khoản tiền trên không đủ hoặc không còn đủ để thực hiện thì Chủ đầu tư sẽ tiếp tục thu một khoản tiền như trên (nhưng lũy kế không quá 1% giá trị hợp đồng) trong các đợt thanh toán tiếp theo của Nhà thầu và chuyển vào tài khoản tạm giữ nêu trên của Chủ đầu tư để xử lý các tồn đọng của Nhà thầu. Sau khi công trình hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ chuyển trả cho Nhà thầu số tiền tạm giữ còn lại (nếu còn) và tiền lãi phát sinh (nếu có) cho Nhà thầu.</p>
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Vật tư, máy móc, thiết bị: Các loại máy móc, thiết bị mà nhà thầu đưa vào thi công xây dựng công trình phải xuất trình xác nhận kiểm định chất lượng theo yêu cầu, các vật tư nhà thầu đưa vào công trình phải cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chứng chỉ chất lượng theo quy định hiện hành.</p>
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Giá hợp đồng theo giá trị nêu trong thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng.
E-ĐKC 42.1	<p>- Tạm ứng:</p> <p>Thời gian bảo lãnh tiền tạm ứng hợp đồng hết hiệu lực khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết tiền tạm ứng.</p> <p>- Việc tạm ứng được thực hiện sau khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các điều kiện:</p> <p>+ Mở tài khoản chuyên chi/chuyên dùng tại một ngân hàng hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hoặc nơi khác được Chủ đầu tư chấp thuận. Tài khoản chuyên chi/chuyên dùng này do Chủ đầu tư và Nhà thầu cùng kiểm soát sử dụng; Việc quản lý, sử dụng tài khoản chuyên chi/chuyên dùng sẽ được thực hiện theo điều khoản quy định trong biên bản thỏa thuận mở tài khoản chuyên chi/chuyên dùng giữa Chủ đầu tư, Nhà thầu và Ngân hàng.</p>

	<p>+ Nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng tương đương với số tiền giải ngân tạm ứng và theo mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>+ Nộp cho Chủ đầu tư bảng kế hoạch sử dụng tiền tạm ứng, văn bản cam kết sử dụng tiền tạm ứng theo quy định.</p> <p>Sau khi được bố trí vốn và nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng của Bên nhận thầu, Bên giao thầu tạm ứng cho Bên nhận thầu một khoản tiền tối đa 30% giá trị hợp đồng (sau khi trừ chi phí dự phòng) tương đương đồng, được thực hiện 01 lần, trong đó: 30% số tiền tạm ứng tương đương đồng sẽ được chuyển vào tài khoản theo đề xuất của nhà thầu; 70% số tiền tạm ứng còn lại tương đương đồng sẽ được chuyển vào tài khoản chuyên chi/chuyên dùng.</p> <p>Trường hợp đặc biệt, chủ đầu tư có thể xem xét, trình cấp có thẩm quyền cho phép tạm ứng thêm cho nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ thi công, đặt hàng mua vật tư, nguyên vật liệu, huy động thiết bị, nhân lực, hoặc để giải ngân kế hoạch vốn,... nhưng tổng giá trị tạm ứng không vượt quá 50% giá trị hợp đồng (sau khi trừ chi phí dự phòng). Khoản tiền tạm ứng thêm này (nếu được cấp thẩm quyền phê duyệt) sẽ được chuyển vào tài khoản chuyên chi/chuyên dùng.</p> <p>Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi ngay trong đợt thanh toán đầu tiên (chậm nhất trong tháng năm 202...) và sẽ được thu hồi dần trong các đợt thanh toán tiếp theo với tỷ lệ thu hồi mỗi đợt tối thiểu bằng tỷ lệ đã tạm ứng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký. Trong trường hợp cần thiết tại bất kỳ thời điểm nào, Chủ đầu tư có quyền thu hồi toàn bộ giá trị tạm ứng hợp đồng của nhà thầu hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh tạm ứng của nhà thầu hoàn trả tiền tạm ứng cho chủ đầu tư theo nghĩa vụ bảo lãnh</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Hoàn thiện khi ký kết hợp đồng.</p>
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>- Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.</p> <p>- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. Giá trị thanh toán mỗi lần không dưới 100 triệu đồng (trừ lần thanh toán hoàn thành), tổng số lần thanh toán không quá 30 lần.</p> <p>Tiền bị giữ lại để bảo hành công trình: Chủ đầu tư sẽ giữ lại 6% (5% để bảo hành công trình và 1% phục vụ công tác quyết toán) giá trị trên từng đợt thanh toán và ngay từ đợt thanh toán đầu tiên của Nhà thầu (trừ đợt thanh toán thu hồi hết tạm ứng hoặc kế hoạch vốn bố trí không đủ, phần chênh lệch sẽ được tạm giữ vào các đợt tiếp theo). Trường hợp để đảm bảo an toàn, thuận lợi cho công trình, Chủ đầu tư sẽ giữ lại toàn bộ giá trị tiền bảo hành và phục vụ</p>

	<p>công tác quyết toán (6% theo giá trị hợp đồng) tại bất kỳ thời điểm nào.</p> <p>Trong quá trình triển khai thực hiện, khi Chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở, yêu cầu nhưng Nhà thầu chậm hoặc không giải quyết các tồn đọng, vướng mắc liên quan đến công trình thì Chủ đầu tư sẽ giữ thêm tiền để giải quyết các tồn đọng, vướng mắc đó. Số tiền giữ thêm sẽ do Chủ đầu tư quyết định dựa trên điều kiện thực tế tại thời điểm thực hiện nhưng không quá 10% giá trị hợp đồng (bao gồm 6% để bảo hành công trình và phục vụ công tác quyết toán). Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đơn vị quản lý thì Chủ đầu tư sẽ chuyển trả cho Nhà thầu số tiền giữ thêm còn lại (nếu còn) và tiền lãi phát sinh (nếu có).</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng, tại bất kỳ thời điểm nào giữa các đợt thanh toán của Nhà thầu do Chủ đầu tư lựa chọn, Chủ đầu tư được quyền chuyển toàn bộ giá trị của đợt thanh toán đó vào tài khoản tạm giữ do Chủ đầu tư quản lý mà không cần ý kiến của Nhà thầu. Sau khi đã thực hiện đầy đủ điều kiện cần thiết theo yêu cầu, Chủ đầu tư sẽ hoàn trả lại số tiền tạm giữ đó và tiền lãi phát sinh (nếu có) cho Nhà thầu.</p>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 6%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định tại Điều 70 Luật Đấu thầu số 22/2023.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Bằng 0,05% giá trị phần khối lượng vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành theo hợp đồng hoặc ngày hoàn thành được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% tổng giá trị hợp đồng bị vi phạm.
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng

E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình:
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công:
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 635.000.000 VNĐ
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.